

Số:/2024/QĐST- DS

Bắc Ninh, ngày 23 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 87/2024/TLST- DS ngày 02 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP QĐ (NCB)

Địa chỉ trụ sở: Số 25 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Xuân Tuế – Chuyên viên XLN – Phòng XLN Miền Bắc Ngân hàng TMCP QĐ là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền lập ngày 22/8/2023).

Bị đơn: Anh Đ V H, sinh năm 1981 và vợ là chị N T H, sinh năm 1984

Cư trú tại: Khu Thụ Ninh, phường Vạn An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Người đại diện hợp pháp của đồng bị đơn: Anh Đ V H, sinh năm 1981. Cư trú tại: Khu Thụ Ninh, phường Vạn An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh là người đại diện theo ủy quyền của chị N T H (Văn bản ủy quyền lập ngày 07/5/2024)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông N N L, sinh năm 1956 và vợ là bà Đ T N, sinh năm 1958.

Cư trú tại: Thôn Cao Thọ, xã Vạn Ninh, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đ V H, sinh năm 1981. Cư trú tại: Khu Thụ Ninh, phường Vạn An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh là người đại diện theo ủy quyền của ông N N L và bà Đ T N (Văn bản ủy quyền lập ngày 24/4/2024)

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về nợ:** Tính đến ngày 14/5/2024 anh Đ V H và vợ là chị N T H còn nợ Ngân hàng TMCP QĐ (NCB) tổng số tiền: **5,332,295,292 đồng**. Trong đó:

+ Nợ gốc: 4,180,000,000 đồng

+ Nợ lãi (lãi trong hạn, lãi trên dư nợ gốc quá hạn, lãi chậm trả lãi): 1,152,295,292 đồng.

* **Phương thức thanh toán:** Anh Đ V H và chị N T H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP QĐ (NCB) toàn bộ số nợ trên chậm nhất vào ngày 25/5/2024.

* **Về lãi:** Anh Đ V H và vợ là chị N T H phải có nghĩa vụ thanh toán số nợ lãi tiếp tục phát sinh được quy định tại các Hợp đồng cho vay và Đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ đã ký với Ngân hàng NCB kể từ ngày 15/5/2024 cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp sau ngày 25/5/2024 mà anh Đ V H và chị N T H không thực hiện trả cho Ngân hàng NCB toàn bộ số tiền nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng NCB có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là:

+ Tài sản 1: Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất cùng các quyền và lợi ích phát sinh từ hoặc có liên quan đến thửa đất số: 798, tờ bản đồ: 16, địa chỉ: Phường Vạn An, Tp. Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, hình thức sử dụng: sử dụng riêng, diện tích: 80,3m² (Bằng chữ: Tám mươi phẩy ba mét vuông), mục đích sử dụng: Đất ở đô thị, thời hạn sử dụng: lâu dài, nguồn gốc sử dụng: nhận chuyển nhượng đất được công nhận QSDĐ như giao đất có thu tiền sử dụng đất. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DC 198935 số vào sổ cấp GCN: CS 01879 do Sở Tài nguyên môi trường Tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 18/01/2022 cho bà N T H.

+ Tài sản 2: Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất cùng các quyền và lợi ích phát sinh từ hoặc có liên quan đến thửa đất số: 797, tờ bản đồ số: 16, Địa chỉ: Phường Vạn An, Tp. Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, hình thức sử dụng: riêng, diện tích: 80,4m² (Bằng chữ: Tám mươi phẩy bốn mét vuông), mục đích sử dụng: Đất ở đô thị, thời hạn sử dụng: Lâu dài, nguồn gốc sử dụng: Nhận chuyển nhượng đất được công nhận QSDĐ như giao đất có thu tiền sử dụng đất. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DC 198934 số vào sổ cấp GCN: CS 0187 do Sở Tài nguyên và môi trường Tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 18/01/2022 cho ông N N L và bà Đ T N.

+ Tài sản 3: Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất cùng các quyền và lợi ích phát sinh từ hoặc có liên quan đến thửa đất số: 769, tờ bản đồ: 23, địa chỉ thửa đất: xã Ngọc Xá, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, diện tích: 183,0m² (Bằng chữ: Một trăm tám mươi ba mét vuông), hình thức sử dụng đất: riêng, mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn, hạn sử dụng: Lâu dài, Nguồn gốc sử dụng đất: Nhận chuyển nhượng đất được công nhận QSDĐ như giao đất có thu tiền sử dụng đất. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 198860 số vào sổ cấp GCN: CS 01621 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 19/04/2021 cho ông Đ V H và bà N T H.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì anh Đ V H và chị N T H vẫn phải tiếp tục thực hiện đầy đủ nghĩa

vụ trả nợ gốc và nợ lãi phát sinh cho Ngân hàng NCB theo các Hợp đồng cho vay và Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ.

*** Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản:** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Anh Đ V H và vợ là chị N T H phải chịu 15.000.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản. Xác nhận NCB đã nộp 15.000.000 đồng tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản. Anh Hưng và chị Hương có trách nhiệm hoàn trả Ngân hàng số tiền 15.000.000 đồng.

*** Về án phí:** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Anh Đ V H và vợ là chị N T H phải chịu 56.666.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Trả Ngân hàng TMCP QD số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.295.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000569 ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Tp. Bắc Ninh;
- Chi cục THADS Tp. Bắc Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hoan